

Bản án số: 149/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Yến;
Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Phương Anh - thư ký Tòa án khu vực 1 – Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1392/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2025 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 123/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Bùi Ngọc B**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Bà **Đỗ Thị C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường H, khu phố 4, phường Long B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long B, tỉnh Đồng Nai).

(Ông B, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn ông Bùi Ngọc B trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai như sau:**

Ông và bà Đỗ Thị C tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu ông bà C sống hạnh phúc và có 01 người con chung. Nhưng sau đó, vợ chồng ông bà thường xuyên mâu thuẫn về tình cảm. Nguyên nhân là do bất đồng

quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tôn trọng lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Thị C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Th, sinh ngày 16/9/2015. Ly hôn, ông B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – bà Đỗ Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp nên không có lời khai tại Tòa án.**

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống vợ chồng giữa ông B và bà C phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông B; Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Th, sinh ngày 16/9/2015. Ông B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Th, đồng thời qua tham khảo ý kiến của cháu Th đã trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng ở với bố. Do đó cần chấp nhận Yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Th cho ông B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về tài sản chung, ông B khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung ông B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà C vắng mặt không có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Ngọc B xin ly hôn bà Đỗ Thị C, bà C là bị đơn hiện đang cư trú tại phường Long B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Bùi Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Đỗ Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật

Tổ tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tiến hành đưa vụ án xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Ngọc B và bà Đỗ Thị C tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long B, tỉnh Đồng Nai) nên Căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo xác minh tại địa phương, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông B có xảy ra hay không thì địa phương không nắm được vì ông bà không trình báo hay yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà C đến Tòa để làm việc, dự phiên họp về tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án để bà C được trình bày quan điểm, ý kiến của mình và để hai ông bà có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận, đoàn tụ nhưng bà C không đến. Điều này chứng tỏ bà C bỏ mặc hôn nhân, bà C và ông B không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 của Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B. Cho ông Bùi Ngọc B được ly hôn với bà Đỗ Thị C.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Th, sinh ngày 16/9/2015.

Khi ly hôn, ông B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, bà C không có lời khai, trình bày ý kiến về vấn đề con chung. Ngoài ra qua tham khảo ý kiến cháu Th đã trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu Th muốn sống cùng bố, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông B, giao cháu Đỗ Ngọc Th cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà C được quyền thăm nom con không ai cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà C vắng mặt không có ý kiến, không có lời khai nên không có cơ sở để xem xét giải quyết. Do vậy, cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Ông Bùi Ngọc B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 207, Điều 208; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Bùi Ngọc B, xử cho ông B được ly hôn bà Đỗ Thị C.

2. **Về con chung:** Giao cháu Đỗ Ngọc Th, sinh ngày 16/9/2015 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. **Về tài sản chung, nợ chung:** Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Ông Bùi Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007512 ngày 18/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông B đã nộp đủ án phí.

5. Ông Bùi Ngọc B và bà Đỗ Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Long B;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

Trần Thị Hải

